

# NGUYỄN DU VÀ TRUYỆN KIỀU Ở NHẬT BẢN

(QUA DỊCH THUẬT VÀ NGHIÊN CỨU 20 NĂM LẠI ĐÂY)

◆ PGS. TS. ĐOÀN LÊ GIANG

**T**ruyện *Kiều* của Nguyễn Du, danh tác số một của Việt Nam, là tác phẩm văn học Việt Nam được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất: khoảng 20 thứ tiếng với gần 60 bản dịch. Ở Nhật Bản, tác phẩm này được biết từ sớm và rất được yêu thích. Năm 1942 nó đã được nhà văn-dịch giả Komatsu Kiyoshi dịch ra tiếng Nhật. Đây là bản dịch ra ngoại ngữ sớm thứ hai sau các bản dịch tiếng Pháp. Sau đó, được giáo sư Takeuchi Yonosuke dịch, chủ thích kỹ càng ra thơ tiếng Nhật và được Kodansha xuất bản năm 1975. Sau đó, GS. Takeuchi có biên soạn lại theo kiểu giáo khoa để làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, sách được Daigakushorin xuất bản tại Tokyo năm 1985.

Ba bản dịch ấy chúng tôi đã có dịp giới thiệu cách đây gần 20 năm<sup>1</sup>. Trong bài viết này chúng tôi xin giới thiệu 2 bản dịch *Truyện Kiều* tiếp theo 3 bản trên và các nghiên cứu khác về Nguyễn Du và *Truyện Kiều* từ khoảng trên dưới 20 năm nay ở Nhật Bản.

## 1. Bản dịch *Truyện Kiều* của Akiyama Tokio năm 1996

Đúng 10 năm sau bản dịch *Kim Vân Kiều tân truyện* của Takeuchi do Đại học Thư lâm xuất bản, năm 1995 lại có một bản dịch *Truyện Kiều* mới hoàn thành. Đó là bản *Kim Vân Kiều* do Akiyama Tokio dịch (hoàn thành tháng 7 năm 1995), do Trung tâm dịch vụ của Nhà xuất bản



Kodansha ấn hành năm 1996, sách dày 228 trang. Thông tin về Akiyama Tokio khá ít ỏi trong sách báo cũng như trên mạng internet tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Nhật. Chỉ biết ông sinh năm 1917, từng tham gia quân đội Nhật ở Đông Dương từ khoảng năm 1942-1946, sau đó về nước và mất năm 1999. Bản *Kim Vân Kiều* của ông có 2 nhà phát hành chính được ghi rõ ở cuối

sách, đó là *Văn khố châu Á* (Ajia bunko) và *Mekong Center*. Theo nhà nghiên cứu Đỗ Thông Minh – Giám đốc Mekong Center, thì ông Tokio Akiyama đã dành ra 6 năm để phiên dịch *Truyện Kiều*, rồi tự bỏ tiền túi ra in 600 cuốn nhân kỷ niệm 230 năm sinh Nguyễn Du và trước một năm sinh nhật lần thứ 80 của ông. Trong *Thay lời tựa* viết vào tháng 4 năm 1996, Akiyama Tokio đã cho biết quá trình dịch quyển sách này. Dưới đây là toàn văn bài tựa:

“Tôi được tặng một cuốn sách vỡ lòng về tiếng An Nam từ ông Nam - người đồng tộc với vua Bảo Đại triều Nguyễn. Tôi cũng đã từng đọc cuốn *Kim Vân Kiều* do Komatsu Kiyoshi dịch, tôi cũng đã đến Đông Dương trong quân đội Nhật, tất cả những chuyện đó diễn ra vào năm 1942. Tôi đã cất kỹ cuốn *Kim Vân Kiều* bản dịch Pháp ngữ trong túi mang về nước vào năm 1946. Khi ấy muốn dịch *Kim Vân Kiều* thì lại không có từ điển, nên tôi phải làm từng chữ cuốn từ điển của mình. Thời gian sau, có trong tay cuốn từ điển chuyên môn, tôi đã dành hết tâm lực để dịch *Truyện Kiều* và hoàn thành nó vào tháng 7 năm 1995. Bản dịch *Truyện Kiều* của GS. Takeuchi Yonosuke ra đời đến nay đã hơn 10 năm, không còn thấy bán ở đâu nữa. Bản dịch mới thì không thấy xuất hiện nên tôi phải đứng ra chịu trách nhiệm dịch tác phẩm này. Việc dịch và xuất bản một cách công phu một kiệt tác đỉnh cao của văn học Việt Nam như thế này bằng kinh phí cá nhân mà không có sự trợ giúp của ai thì thật là điều đáng tiếc. Tôi cũng xin trình bày hết những gian nan vất vả để có được một bản *Kiều* tiếng Nhật ở Nhật Bản trước các bạn Việt Nam như vậy”...

Bản *Kiều* bằng tiếng Nhật của Akiyama dịch ra thơ với nhịp điệu truyền thống 5-7, mỗi câu *Kiều* nguyên tác bằng lục bát được dịch ra thành một dòng thơ tiếng Nhật. Chủ thích đơn giản hơn

nhiều so với bản của Takeuchi, từ ngữ mới cũng dễ hiểu hơn đối với người Nhật hiện nay, nên bản *Kiều* này có tính đại chúng hơn. Cách phiên âm tên nhân vật khá hợp lý: viết bằng chữ Hán (Kanji) như nguyên tác, đọc âm theo kiểu tiếng Việt chứ không phải âm Hán Nhật. Ví dụ:

Cách đọc tên nhân vật theo kiểu Hán Nhật mà Takeuchi dùng để đọc và gần gũi với người Nhật nhưng lại quá xa với nguyên tác và hơi cổ. Vì vậy có thể nói cách xử lý của Akiyama phù hợp với xu hướng hiện đại hơn.

Sau khi dịch và xuất bản *Truyện Kiều*, Akiyama Tokio có viết và xuất bản một cuốn sách có tính nghiên cứu về *Truyện Kiều* với nhan đề: *Đi tìm nguyên gốc Truyện Kiều*, do tác giả tự xuất bản, Công ty Shinko ấn hành ở Tokyo năm 1997 (chúng tôi sẽ nói ở dưới đây).

## 2. Bản dịch *Truyện Kiều* của Sato Seiji và Kuroda Yoshiko năm 2005

10 năm sau bản dịch *Truyện Kiều* của Akiyama Tokio lại có bản dịch khác nữa - bản dịch thứ năm: bản của Sato Seiji và Kuroda Yoshiko. Toàn bộ bìa quyển sách ghi như thế này:

*Đoạn trường tân thanh – Truyện Kiều*

*Truyện Thúy Kiều*

Nguyên tác: Nguyễn Du

Việt - Anh dịch, cước chú: Lê Xuân Thủy

Anh - Nhật dịch: Seiji Sato và Yoshiko Kuroda

Trang cuối có ghi các yếu tố xuất bản như sau:

Chế bản và in ấn: Công ty trách nhiệm hữu hạn in Sanko; Phát hành: Công ty trách nhiệm hữu hạn Kibijin, Tokyo, ngày 9 tháng 3 năm 2005.

Sách có lời đề tựa của Nguyễn Văn Lưu bằng tiếng Nhật ở đầu và tiếng Việt ở cuối đề ngày 7/5/2004. Cuối sách có các bài và các mục sau:

- Bản tiếng Nhật lời giới thiệu bản dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Anh của Lê Xuân Thùy.

- Bài viết ngắn về *Truyện Kiều* của nhà thơ Kuroda Yoshiko có nhan đề *Thế giới của lời thơ*.

- Lời đề cuối của dịch giả Seiji Sato ngày 12/3/2005.

- Tư liệu tham khảo.

- Phụ lục một số trang *Truyện Kiều* bằng chữ quốc ngữ và chữ Nôm.

- 10 bài thơ *Túc hứng thi* trong *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân

- Bản tiếng Việt lời đề tựa của Nguyễn Văn Lưu.

Sato Seiji là kỹ sư, sinh năm 1959 tại thị trấn Nagai tỉnh Yamagata. Sau khi tốt nghiệp cao học ngành Công học trường Đại học Hokkaido, ông vào làm việc ở Bộ Giao thông vận tải đến năm 2002, sau đó đi làm việc ở Việt Nam. Từ năm 2003 đến nay làm việc tại cơ quan hành chính tỉnh Okayama.

Kuroda Yoshika là nữ thi sĩ, sinh năm 1945 tại Kyoto, sống chủ yếu ở Yokohama.

Bản dịch của Lê Xuân Thùy xuất bản năm 1963 ở Sài Gòn là bản dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Anh đầu tiên. Bản dịch này cùng với 2 bản của Huỳnh Sanh Thông, Ngô Đình Chương (đều được xuất bản 1973) được đánh giá là ba bản dịch tốt nhất của người Việt trong số hàng chục bản dịch *Truyện Kiều* ra tiếng Anh hiện nay.

Bản dịch *Truyện Kiều* của Sato Seiji là bản dịch bằng văn xuôi tiếng Nhật hiện đại, ít chú thích, có nhiều minh họa lấy từ bản *Kiều* nổi tiếng của Việt Nam. Tên nhân vật dùng tên tiếng Việt phiên âm, không còn dùng chữ Hán (Kanji) nữa. Việc dịch ra văn xuôi *Truyện Kiều* đã từng có bản của Komatsu Kiyoshi 1942, nhưng có lẽ

bản ấy đã không còn bản, đồng thời nó lại được viết bằng thứ tiếng Nhật hơi cổ, khó hiểu với công chúng hiện đại, vì vậy mà có bản *Kiều* này. Bản dịch *Truyện Kiều* của Sato Seiji thể hiện tình yêu của một kỹ sư người Nhật có khiếu văn chương và một thi sĩ Nhật Bản hiện đại đối với một tác phẩm đỉnh cao của văn học Việt Nam. Trong buổi lễ ra mắt bản dịch *Truyện Kiều*, Sato cho biết: “Tôi đã từng đến Việt Nam, từng nghiên cứu *Truyện Kiều*. Tôi cảm nhận được đây là một kiệt tác. Thật là đáng tiếc nếu không giới thiệu rộng rãi cho người Nhật. Và tôi đã dịch nhằm giới thiệu với đồng bào tôi cái hay cái đẹp của *Truyện Kiều* nói riêng và văn học Việt Nam nói chung”<sup>2</sup>.

### 3. Các bài nghiên cứu về Nguyễn Du và *Truyện Kiều* 20 năm trở lại đây

Thế hệ nghiên cứu về Nguyễn Du và *Truyện Kiều* ở Nhật Bản đầu tiên gắn với các dịch giả *Truyện Kiều* và các nhà nghiên cứu văn học cổ điển Việt Nam, Đông Á. Đó là dịch giả-nhà văn Komatsu Kiyoshi, người dịch *Truyện Kiều* đầu tiên; là Hatakenaka Toshiro, giáo sư Đại học Osaka, chuyên gia nghiên cứu về văn học Đông Á; Kawamoto Kunie, giáo sư Đại học Keio; Takeuchi Yonosuke, giáo sư Đại học Ngoại ngữ Tokyo, cả hai ông đều là chuyên gia về văn học Việt Nam.

Từ sau năm 1990, xuất hiện các dịch giả và các giáo sư khác. Đó là Kawaguchi Kenichi, Giáo sư Đại học Ngoại ngữ Tokyo, nghiên cứu so sánh Nguyễn Du và Kyokutei Bakin của Nhật Bản, với 2 bài viết:

- *Những vấn đề xung quanh hai tác phẩm của Nguyễn Du và Bakin*, đăng trong tạp chí *Nghiên cứu Nhật Bản và tiếng Nhật*, Trung tâm Nghiên cứu Nhật Bản Quốc tế của Trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo, số tháng 3 năm 2013, tr.199-213.

- *Truyện Kiều từ góc độ văn học so sánh Đông Á*, in trong kỷ yếu *Di sản văn chương đại thi hào Nguyễn Du 250 năm nhìn lại*, Viện Văn học, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015.

Tiếp theo là Nohira Munehiro, học trò của GS. Kawaguchi, hiện cũng là giáo sư Đại học Ngoại ngữ Tokyo, đi sâu vào hành trình đi sứ của Nguyễn Du, với cách đặt vấn đề khác hẳn với truyền thống nghiên cứu trước đó của các học giả Việt Nam. Đó là 2 bài viết:

- *Một giả thuyết khác về hành trình đi sứ của Nguyễn Du năm 1813-1814*, in trong kỷ yếu *Di sản văn chương đại thi hào Nguyễn Du 250 năm nhìn lại*, Viện Văn học, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015.

- *Khuất Nguyên trong thơ chữ Hán đầu thế kỷ 19 của Nguyễn Du, nhà thơ Việt Nam*, in trong *Nhật Bản nghiên cứu giáo dục niên báo* của Trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo, số 19, tháng 3 năm 2015.

Bên cạnh các nghiên cứu ở đại học, nghiên cứu “tài tử” có 2 công trình đáng chú ý:

- *Đi tìm nguyên gốc Truyện Kiều*, do tác giả tự xuất bản, Công ty Shinko ấn hành ở Tokyo năm 1997. Đây không phải là công trình văn bản học đi tìm nguyên tác *Truyện Kiều*, mà là tập sách nghiên cứu so sánh nội dung từng chương *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân và *Truyện Kiều* của Nguyễn Du. Akiyama không phải là nhà nghiên cứu và dịch giả văn học chuyên nghiệp, mà là người yêu thích văn học Việt Nam. Hai quyển sách mà ông để lại là món quà quý lưu lại kỷ niệm của ông – một cựu binh Nhật Bản ở chiến trường Đông Dương trong Thế chiến 2.

- Bài viết của Kuroda Yoshiko, *Thế giới của lời thề*, bài bạt in trong cuốn *Truyện Thúy Kiều*,

Nguyễn Du viết, Seiji Sato và Yoshiko Kuroda dịch. Chế bản và in ấn: Công ty trách nhiệm hữu hạn in Sanko, Tokyo, 2005.

Kuroda Yoshika là nữ thi sĩ, sinh năm 1945 tại Kyoto, sống chủ yếu ở Yokohama. Năm 1968 tốt nghiệp cao học ngành Văn học Nhật Bản trường Đại học Rikkyo. Bà thường đăng thơ trên tạp chí *Hỏa diệm (Honoo)*, có sách xuất bản: *Cha tôi - Inoue Osamu: Trăm năm một thừa*. Hiện đang làm biên tập cho tạp chí *Chim câu đưa thư*.

Bài *Thế giới của lời thề*, bài bạt cho bản dịch *Truyện Thúy Kiều*, thể hiện một cách cảm nhận độc đáo của một nhà thơ Nhật Bản hiện đại với một danh tác thi ca cổ điển Việt Nam. Chúng tôi giới thiệu toàn bộ bài viết ấy trong phần phụ lục dưới đây qua bản dịch của Nguyễn Thu Hương.

#### 4. Kết luận

Hơn 60 năm biết đến *Truyện Kiều*, người Nhật đã cho ra đời 5 bản dịch khác nhau. Sau Pháp chi có Nhật Bản mới có bản dịch *Truyện Kiều* ra đời trước 1945, nghĩa là người ta không phải chỉ biết đến *Truyện Kiều* trong chiến tranh Việt Nam. Người dịch *Truyện Kiều* ở Nhật Bản rất đa dạng. Có nhà văn, dịch giả, nhà phê bình nổi tiếng như Komatsu Kiyoshi; có học giả Việt Nam học tiên phong như Takeuchi Yonosuke; có cựu binh từ Đông Dương trở về như Akiyama Tokio; có kỹ sư làm việc ở Việt Nam sau Đổi mới như Sato Seiji. Họ có điểm chung nhau là đều đã từng đến Việt Nam, ngắn thì một hai năm như Sato, dài thì 4, 5 năm như Komatsu, Takeuchi, và chỉ với một thời gian ngắn họ đã bị thu hút bởi nền văn hóa của nước này và *Truyện Kiều*. Họ biết đến *Truyện Kiều* một cách có vẻ như tình cờ, người thì được bạn cũ người Việt tặng cho bản Pháp văn, người thì được một đồng nghiệp người Hoa tặng cho bản Nôm, người thì giấu một bản *Kiều* vào ba lô cựu binh từ chiến trường Phật Ân<sup>3</sup> trở về Nhật và

đến 50 năm sau mới hoàn thành ước mơ dịch thuật của mình, người thì có bản tiếng Anh mới xuất bản. Từ những hoàn cảnh khác nhau ấy mà hình thành nên những bản *Kiều* dịch ra tiếng Nhật rất đa dạng về phong cách: bản dịch *Kiều* của Komatsu Kiyoshi bằng văn xuôi nhưng thi vị dồi dào, văn phong hào mại, phóng khoáng; bản của Takeuchi thì nghiêm cẩn, uyên bác, nhưng cũng không kém trau chuốt với hương sắc, âm điệu của thể giới cổ điển; bản của Akiyama Tokio phong phú thi tứ tiếng Nhật hiện đại; bản của Sato Seiji và Kuroda Yoshiko thì có ngôn ngữ văn xuôi mới mẻ, tươi sáng, thích hợp với người trẻ hiện đại. Mỗi bản có một giá trị khác nhau, khiến cho các bản *Kiều* tiếng Nhật cũng có chỗ đứng cao trong các bản dịch *Truyện Kiều* ra các thứ tiếng trên thế giới.

#### Phụ lục

### THẾ GIỚI CỦA LỜI THỀ

KURODA YOSHIKO

Một ngày nọ, đột nhiên, không hiểu vì lý do gì mà bản thảo của cuốn *Truyện Thúy Kiều* do Sato Seiji dịch được chuyển đến tay tôi, tôi đã đọc và say mê tác phẩm này từ đó.

Có lẽ là vì nguyên tác của tác phẩm là một câu chuyện bằng thơ của Nguyễn Du do đó nội dung của nó đương nhiên là không phải dễ đọc. Ấy vậy mà không biết tự lúc nào tôi đã đọc hết sức say sưa, và đã đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần.

Cũng đã từ lâu chúng ta thấy rằng xã hội Nhật Bản đang lung lạc, mất phương hướng, không biết tiến về phía nào. Và tôi cũng thấy là đang xảy ra một hiện tượng là rất nhiều người Nhật chúng ta không hiểu được rằng điều chi phối những hành động, phán đoán của chúng ta dựa

trên nguyên lý nguyên tắc nào. Mặc dù trong đời sống người Nhật của chúng ta vẫn tồn tại rất nhiều lời răn của Phật giáo, Nho giáo, ấy vậy mà có lẽ rất ít người trong chúng ta được dạy dỗ về chúng một cách bài bản.

Tim hiểu điều này cũng giống như việc đi tìm xem có mối liên hệ nào, có mạch tinh thần nào xuyên suốt đi từ thân cây nối liền với các cành cây của một “cây đại thụ” hay không, và nếu có thì nó được nằm ở chỗ nào trên thân cây.

Thế mà *Truyện Thúy Kiều* cho chúng ta thấy những điều đã mất ấy vẫn còn ẩn giấu bên trong nó, thôi thúc độc giả “hãy tìm đi, hãy thử suy nghĩ đi”.

Chính vì vậy, trong bài viết này, tôi đã nêu ra đề tài “Lời thề” nhằm để tìm và suy ngẫm thử về cốt lõi tinh thần đó.

Phải chăng từ “lời thề” mang lại âm hưởng xưa cũ và nghiêm khắc? “Lời thề” ở đây không chỉ là lời hứa giữa con người với con người mà còn là “sự hứa hẹn” cam kết giữa con người với “các vị thần trên trời” mà có lẽ người Nhật hiện đại đã dần quên lãng.

Không giữ lời hứa đối với các vị thần là một điều vô cùng khủng khiếp. Tuy nhiên, cho dù là người thành thật đến đâu đi chăng nữa, trong suốt cuộc đời mình cũng không ít lần xảy ra những việc mà buộc chúng ta không thể giữ lời hứa. Vì vậy, trong đời sống thực, những thay đổi thường xuyên tùy theo tình hình cụ thể thì không thể gọi là lời thề được. Tôi sẽ tìm hiểu điều đó thật cụ thể, chi tiết trong tác phẩm này.

Nếu nói vắn tắt về cốt truyện, thì đây là “câu chuyện về cuộc đời nhiều thăng trầm của một nàng kỹ nữ”, cuộc đời của nàng là sự gặp gỡ và mối tình với ba người đàn ông. Đó là mối tình trong sáng với chàng Kim, mối tình mãnh liệt với

chàng Thúc và mối tình đã trải qua thăng trầm với chàng Từ Hải. Nhân vật chính của tác phẩm - nàng Kiều - đã có tình yêu sâu đậm với chàng Kim và hai người đã thề ước nên vợ chồng, ấy vậy mà đứng trước nghịch cảnh của cuộc đời, họ đã không thể giữ vẹn lời thề ước với nhau. Nàng Kiều đã tin rằng mình bị “Trời trừng phạt”, nàng vô cùng đau khổ trước những nỗi khổ đã ập xuống cuộc đời nàng, đồng thời luôn thấy mình đã mang tội “bội ước”.

Trong khi đó chàng Kim một khi đã thề nguyện thì dù cho “có khó khăn gian khổ thế nào” chàng vẫn quyết đi tìm tông tích của nàng Kiều, cho dù không thể gặp được ở kiếp này thì chàng sẽ quyết không từ bỏ, tiếp tục đi tìm nàng ở kiếp khác. Vì chàng không thể nào quên được hình bóng của nàng Kiều “nàng đã thề ước với ta như vậy mà nay lại bội ước thì suốt đời suốt kiếp này chắc chắn nàng sẽ phải đau khổ”.

Đối với chàng thanh niên với trái tim nồng ấm Thúc thì lại khác, gặp và yêu nàng Kiều trên bước đường bất hạnh của cuộc đời, chàng quyết xem nàng là “Vợ lẽ chính thức” và thề nguyện “dù có chuyện gì xảy ra ta vẫn yêu thương và bảo vệ nàng”. Nhưng trớ trêu thay chàng đã có một người vợ chính thức mà chàng đã thề non hẹn biển, nên cuối cùng chàng buộc phải vâng lời vợ mà không thể giữ lời hứa với Thúy Kiều, chàng đành đau khổ hối tiếc mà tuyên bố bội ước với nàng, giải phóng nàng khỏi lời thề ước.

“Lời nói” có sức nặng ngàn cân, có khả năng chi phối con người, tuy nhiên cũng có những người tốt thề ước với tất cả sự thành thực của mình và cảm thấy đau khổ khi không giữ được chúng thì cũng có những kẻ xấu, tạo nên những lời thề giả dối để đánh lừa người khác. Chính những người thận trọng và đau khổ khi không thực hiện được lời thề của mình như Thúy Kiều,

không nghi ngờ gì, chính nàng là người có thể đứng vào vị trí phán xét những kẻ xấu. Chỉ đến khi những kẻ dễ dàng buông lời thề nhằm mục đích lừa dối người khác bị trừng phạt thật khủng khiếp như những gì chúng đã thề, chính là lúc chúng hiểu được sức nặng ngàn cân của “lời thề đã trao”, mới tin rằng có sự phán xét của Trời trên cõi đời này.

Chàng Kim phải trải qua bao nhiêu năm tháng mới có cơ hội tào ngộ với nàng Kiều, chàng mong muốn được giải thoát cho nàng ra khỏi khó khăn, muốn được kết hôn với nàng, muốn cùng nàng thực hiện lời hứa năm xưa, và hai người đã lựa chọn đoạn kết cho cuộc đời mình là được sống trọn vẹn, hạnh phúc bên nhau.

Nếu chúng ta có thể cảm nhận được tác phẩm dưới góc độ “lời thề”, điều nổi bật có thể thấy ở tác phẩm là, những con người luôn sống theo một nguyên tắc hết sức nghiêm ngặt. Mặt khác điều này cũng cho thấy một điều là nếu sống tuân theo nguyên tắc thì có thể áp dụng nguyên tắc ấy theo nhiều cách lành mạnh khác nhau.

Tác phẩm này cho chúng ta thấy, nói với chúng ta thấy không chỉ mối quan hệ giữa tư tưởng, tôn giáo, thời đại, cá nhân với xã hội, mà mỗi khi chúng ta cảm thấy lạc lối, hãy tìm về với những nguyên tắc, nguyên lý ấy. Đồng thời cũng chỉ cho chúng ta phương pháp “quay về suy nghĩ” như thế nào.

Một điểm nữa của tác phẩm này đã hấp dẫn tôi đó chính là tư tưởng “kiếp trước” đã trở thành tiền đề cho thế giới trong truyện. Từ “kiếp trước” là một từ cũ kỹ và khiến người ta cảm thấy lạc lối. Chắc không ai là không biết đến từ này, nhưng có lẽ cũng ít ai có thể giải thích được từ này một cách chính xác.

Nếu chúng ta nghĩ rằng cuộc đời này bắt đầu từ khi chúng ta bắt đầu sinh ra thì đó là một sai

lầm khùng khiếp khi xét đến cuộc đời của nàng Kiều. Nếu chúng ta cho rằng thực ra có đến 3 thế giới khác nhau, và thế giới chúng ta đang sống chỉ là một điểm trung gian. Nếu ví như một cuộc chạy đường dài, thì thời điểm chúng ta sinh ra là chúng ta đã đi được 1/3 đoạn đường ấy, sẽ có kẻ chiến thắng và người thua cuộc. Trên chặng đường ấy, có kẻ dừng lại giúp người bị thương nên trở thành kẻ thua cuộc, nhưng cũng có người giữa đường gặp được chiếc xe và nhờ gian lận nên vượt lên làm kẻ đứng đầu.

Chúng ta sinh ra trong một thế giới bất bình đẳng mà không hề biết gì về quá trình ấy, để rồi bắt đầu cuộc đua của mình. Nếu có kẻ vốn đang ở vị trí của người chiến thắng mà trượt vào thế giới này, rồi lại tiếp tục nỗ lực để lại có thể trở thành kẻ đứng đầu. Đối với những kẻ ấy, ông Trời, người đã dõi theo họ từ những quá trình trong quá khứ, có thể nhắc nhở họ hết sức nghiêm khắc “Nếu nhà ngươi không tiếp tục cố gắng thì đó là tội lỗi”.

Nhân vật chính Thúy Kiều là một cô gái tài sắc với bản tính hiền lương từ khi mới sinh ra đã vượt qua bao nhiêu đau khổ để tiếp tục mài dũa tính cách hiền lương của mình. Ấy vậy mà dù cho nàng Kiều có nỗ lực đến đâu đi nữa tại sao nàng vẫn bị Trời quở trách. Nàng đã xuất hiện trên cõi đời này trong một xuất thân hết sức tốt đẹp, phải chăng là do nàng đã là người lương thiện trong kiếp trước, vậy mà nàng đã trải qua một con đường đau khổ đến thế nào? Suốt cuộc đời mình nàng luôn mang câu hỏi ấy và nàng đặt câu hỏi ấy cho muôn đời sau.

Vì vậy, chúng ta không đặt câu hỏi cho ông Trời rằng “Tại sao? Tại sao?” như nàng Kiều mà phải hiểu rằng “Cho dù chúng ta sinh ra trong cuộc đời này gặp được may mắn hay đau khổ thì

hãy nhìn nhận hiện trạng của mình để mà cố gắng trong sự may mắn và đau khổ ấy”. Khi đọc câu chuyện này, chúng ta đi cùng cuộc hành trình như nàng Kiều đã đi và mỗi độc giả, hãy bằng cảm nhận của mình để hiểu câu chuyện.

Nếu tôi viết như thế này, để làm cho bạn đọc cảm nhận đây là một tác phẩm khó khăn đôi chút, tuy nhiên đây là tác phẩm mà cho dù nhân vật là thiện hay ác, tất cả các mô tả ấy đều rất sống động, đến nỗi cho dù dịch đi dịch lại bao nhiêu lần cũng vẫn không lột tả hết được, vẫn khiến chúng ta giá trị khiến chúng ta phải xem lại.

*Truyện Thúy Kiều* là câu chuyện khiến chúng ta cảm nhận được mặt đau khổ của cuộc đời một con người, khiến độc giả có thể cùng rơi nước mắt trước nỗi khổ của một cô gái bất hạnh. Nhưng đồng thời cũng là một tác phẩm khiến chúng ta có thể mang lại cái nhìn về vũ trụ quan mà trong đó mỗi cuộc đời của chúng ta như những cái kén nhỏ trôi trong khoảng không gian vô định (Ngày 30 tháng 11 năm 2004)<sup>4</sup>. □

### Chú thích:

<sup>1</sup> Xem: *Truyện Kiều và Kim Vân Kiều truyện ở Nhật Bản*, Tạp chí Văn học số 12 năm 1999; *Bước đầu so sánh Kim ngư truyện của K.Bakin và Truyện Kiều của Nguyễn Du*, Tạp chí Nghiên cứu văn học số 1/2016

<sup>2</sup> Theo VOV, in lại trong báo Khánh Hòa, <http://www.baokhanhhoa.com.vn>

<sup>3</sup> Phật Ân (Futsu-in), cách gọi tắt của người Nhật về Đông Dương: Phật lãnh Ấn Độ Chi Na (Futsu ryo Indoshina – Đông Dương thuộc Pháp)

<sup>4</sup> Nguyễn Thu Hương dịch, đăng trong Kỳ yếu *Thi hào dân tộc, danh nhân văn hóa Nguyễn Du*, Khoa Văn học và Ngôn ngữ tổ chức bản thảo, NXB. Đại học Quốc gia TP.HCM, 2015.